

BẢN TIN HÀNG NGÀY

23 Tháng 10 2025

VIC VHM VRE lại đẩy chỉ số

- Vn-Index tăng điểm mỗi lúc 1 cao hơn trong hầu hết ngày, nhưng lại trong xu hướng giảm dần từ khoảng 2h chiều, và đóng cửa chỉ còn tăng 8.56 điểm
- VIC VHM VRE đẩy mạnh chỉ số, đóng góp tới 13 điểm vào mức tăng của Vn-Index. Như vậy, nếu loại VIC VHM VRE, Vn-Index đã giảm khoảng 4.4 điểm
- Ngoài ra, có vài mã bỗng dưng tăng rất mạnh đẩy chỉ số như KDH LPB CTD VJC MWG PNJ VSC HAH
- Còn lại, thị trường thiên hơn 1 chút về xu hướng giảm: Nhóm giảm mạnh là thép, chứng khoán và bất động sản; ngược lại, nhóm tăng điểm là dầu khí và khu công nghiệp,
- Nhóm ngân hàng phân hóa, tuy nhiên, ngoài 1 số ít ngân hàng tăng điểm như LPB HDB, đa phần các ngân hàng là giảm điểm như CTG TPB VPB
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 10% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

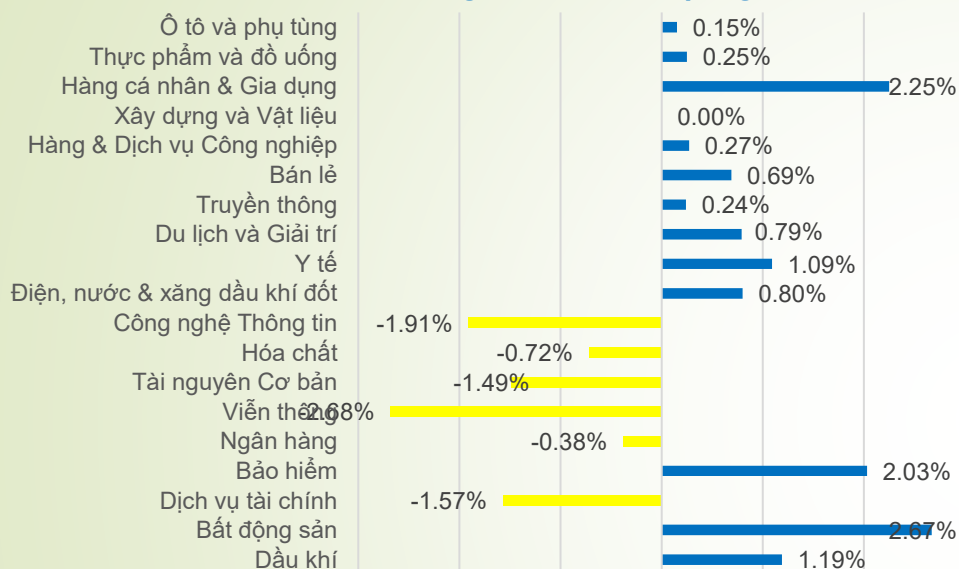


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,687.1	1,854.2	266.8
(+/-)	8.56	7.08	-1.91
(%)	0.51%	0.38%	-0.71%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	695	75	26
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	22,569	1,359	429
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,431)	(212)	15
Số mã tăng	157	68	138
Số mã giảm	156	71	75
Số mã giá không đổi	50	69	76

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	32.79	1.36
2	Nguyên vật liệu	17.75	1.61
3	Công nghiệp	14.06	2.10
4	Hàng Tiêu dùng	15.73	2.35
5	Dược phẩm và Y tế	17.81	1.73
6	Dịch vụ Tiêu dùng	23.18	4.71
7	Viễn thông	28.93	5.39
8	Tiện ích Cộng đồng	13.38	1.63
9	Tài chính	21.74	2.42
10	Ngân hàng	10.49	1.70
11	Công nghệ Thông tin	18.73	3.84

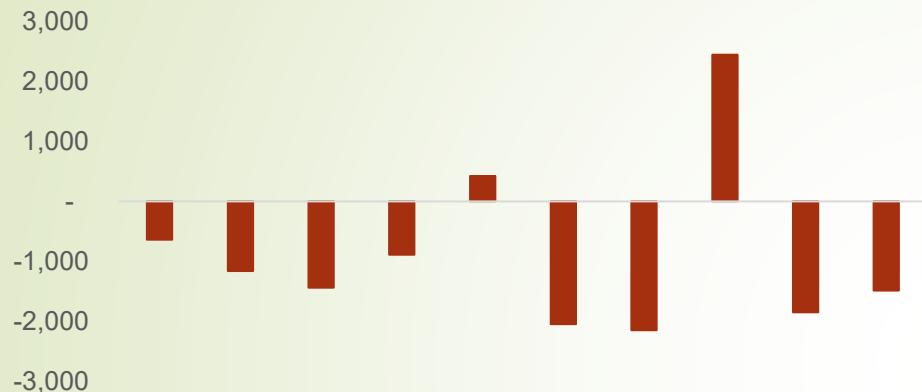
- Hôm nay, nếu loại VIC VHM VRE thì Vn-Index đã giảm 4.4 điểm
- Tuy nhiên, việc thị trường giảm điểm cũng là bình thường, vì tại thời điểm cao nhất, Vn-Index cũng đã gần chạm ngưỡng 1,700 điểm, mức cận trên của vùng đi ngang 1,600-1,700 điểm
- Chúng tôi vẫn cho rằng, Vn-Index đã xác nhận dấu hiệu tạo đáy tại vùng khoảng quanh 1,620 điểm, hiện tại là đi ngang quanh 1,620-1,700 điểm
- Do đó, nhà đầu tư canh mua khi thị trường điều chỉnh ở vùng thấp. Vùng mua vào bắt đầu từ khoảng 1,650 đổ xuống
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	2.81%	VIC	5.91%	ORS	1.37%	KDC	1.96%	CTD	5.52%	PTB	1.57%	GEG	2.01%	DPR	1.25%
HDB	1.54%	KDH	4.19%	VDS	0.00%	SAB	1.45%	HTI	0.65%	DHC	0.59%	GAS	1.36%	PHR	0.79%
OCB	1.18%	SIP	1.91%	BCG	0.00%	MCM	1.14%	CII	-0.36%	HSG	-0.30%	BWE	0.53%	AAA	0.79%
STB	0.36%	VPI	1.82%	BSI	-0.36%	SBT	0.99%	HHV	-1.01%	HPG	-0.75%	REE	0.49%	VFG	0.54%
NAB	0.35%	VHM	1.77%	EVF	-0.38%	VNM	0.53%	CTR	-1.05%	ACG	-0.98%	CHP	0.16%	DGC	0.00%
VCB	0.34%	SZC	1.71%	TVS	-0.86%	DBC	0.39%	VGC	-1.08%	NKG	-1.24%	POW	0.00%	DCM	-0.73%
SHB	0.30%	NVL	1.43%	DSC	-1.23%	VCF	0.35%	PC1	-1.34%			TMP	0.00%	DPM	-0.85%
MSB	-0.40%	VRE	1.03%	AGR	-1.23%	FMC	0.00%	VCG	-1.35%			NT2	0.00%	GVR	-1.51%
SSB	-0.55%	BCM	0.62%	HCM	-1.41%	ANV	0.00%	BMP	-5.17%			PGD	0.00%	CSV	-1.69%
ACB	-0.60%	NLG	0.53%	VCI	-1.87%	ASM	0.00%					PGV	-0.25%		
VIB	-0.80%	KOS	0.13%	DSE	-1.99%	BHN	0.00%					HNA	-0.41%		
BID	-0.81%	QCG	-0.37%	VND	-2.15%	PAN	-0.33%					PPC	-0.49%		
MBB	-0.98%	IJC	-0.41%	SSI	-2.47%	BAF	-0.46%					SHP	-0.85%		
EIB	-1.28%	HDG	-0.47%	FTS	-2.65%	MSN	-1.01%					VSH	-0.91%		
VPB	-1.48%	KBC	-0.59%	CTS	-3.30%	HAG	-1.26%					TDM	-2.26%		
CTG	-1.58%	SJS	-0.76%	VIX	-4.89%	VHC	-1.62%								
TPB	-1.93%	CRE	-1.80%												
TCB	-1.97%	DXG	-2.20%												
		TCH	-2.22%												
		DXS	-2.29%												
		PDR	-2.68%												
		DIG	-2.89%												
		HDC	-3.50%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	302.18	76.33	225.86
2	HDB	HOSE	203.58	27.66	175.92
3	VJC	HOSE	152.72	37.82	114.90
4	HDG	HOSE	100.36	17.52	82.85
5	FRT	HOSE	55.79	4.17	51.63
6	MWG	HOSE	122.99	77.11	45.87
7	SHB	HOSE	62.10	25.06	37.04
8	GEE	HOSE	42.33	7.87	34.45
9	STB	HOSE	118.99	85.37	33.62
10	VPB	HOSE	102.79	69.80	32.98
11	KDH	HOSE	47.03	18.38	28.65
12	FUEVFNVD	HOSE	15.55	0.16	15.39
13	YEG	HOSE	15.08	0.71	14.37
14	TIN	UPCoM	12.07	-	12.07
15	TPB	HOSE	13.52	1.50	12.02

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	CTG	HOSE	3.44	266.74	- 263.31
2	VHM	HOSE	110.56	318.75	- 208.20
3	MSN	HOSE	106.17	271.17	- 165.00
4	SSI	HOSE	8.19	137.91	- 129.72
5	TCB	HOSE	2.35	98.97	- 96.62
6	MBB	HOSE	21.62	115.17	- 93.55
7	VCB	HOSE	2.57	95.92	- 93.35
8	VRE	HOSE	77.62	162.86	- 85.24
9	SHS	HNX	0.41	81.80	- 81.38
10	VND	HOSE	0.04	79.82	- 79.78
11	CEO	HNX	25.67	104.26	- 78.60
12	VCI	HOSE	4.26	78.63	- 74.37
13	VCG	HOSE	1.74	69.06	- 67.32
14	VIX	HOSE	11.85	78.39	- 66.55
15	VIC	HOSE	183.58	249.00	- 65.42

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	62.59	2.071%	1.10%	-16.14%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	59.93	3.649%	3.61%	-16.44%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,108.80	0.516%	-1.63%	55.58%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,098	-0.004%	-0.04%	3.14%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,352	-0.004%	-0.05%	3.13%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,620	0.877%	1.57%	6.85%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.19%	0.220%	0.37%	1.15%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.92%	0.000%	0.03%	0.80%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.05%	0.000%	0.03%	0.88%

Fed sẽ giảm lãi suất vào tuần tới và thêm một lần nữa vào tháng 12

Theo các nhà kinh tế, Fed sẽ cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản vào tuần tới và cắt giảm thêm một lần nữa vào tháng 12. Tuy nhiên các nhà kinh tế vẫn còn chia rẽ sâu sắc về việc lãi suất sẽ ở mức nào vào cuối năm sau.

NHNN thực hiện phiên bơm kỳ lục trên kênh mua kỳ hạn

Ngày 22/10, NHNN đã bơm 55,000 tỷ đồng qua kênh mua kỳ hạn với lãi suất cố định 4%/năm, đánh dấu phiên bơm mạnh nhất từ trước đến nay của cơ quan điều hành trên kênh này.

Dầu Brent vọt 5% sau khi Mỹ áp thêm trừng phạt đối với các công ty dầu lớn của Nga

Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thêm lệnh trừng phạt đối với 2 công ty dầu thô lớn nhất của Nga, với lý do Moscow “thiếu cam kết nghiêm túc với tiến trình hoà bình nhằm chấm dứt cuộc chiến ở Ukraine”.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

MWG lãi kỷ lục gần 5.000 tỷ đồng sau 9 tháng, vượt kế hoạch năm

Nhờ tái cấu trúc và kiểm soát chi phí, đồng thời sở hữu lợi thế khi nắm giữ "kho tiền" gần 39.000 tỷ đồng, MWG đã thiết lập mức lợi nhuận kỷ lục với gần 5.000 tỷ đồng sau 9 tháng đầu năm, tăng trưởng 73% yoy. Riêng quý 3, MWG đạt lợi nhuận 1,770 tỷ, tăng trưởng tới 121% yoy



PVI: Lợi nhuận quý III gần gấp ba lần cùng kỳ, gửi hơn 12.000 tỷ tại ngân hàng

Trong quý 3, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 564 tỷ đồng, tăng 188,7% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế ở mức 421 tỷ đồng, tăng 160,1%. Lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế ở mức 1.504 tỷ đồng, tăng 53,7% so với cùng kỳ.



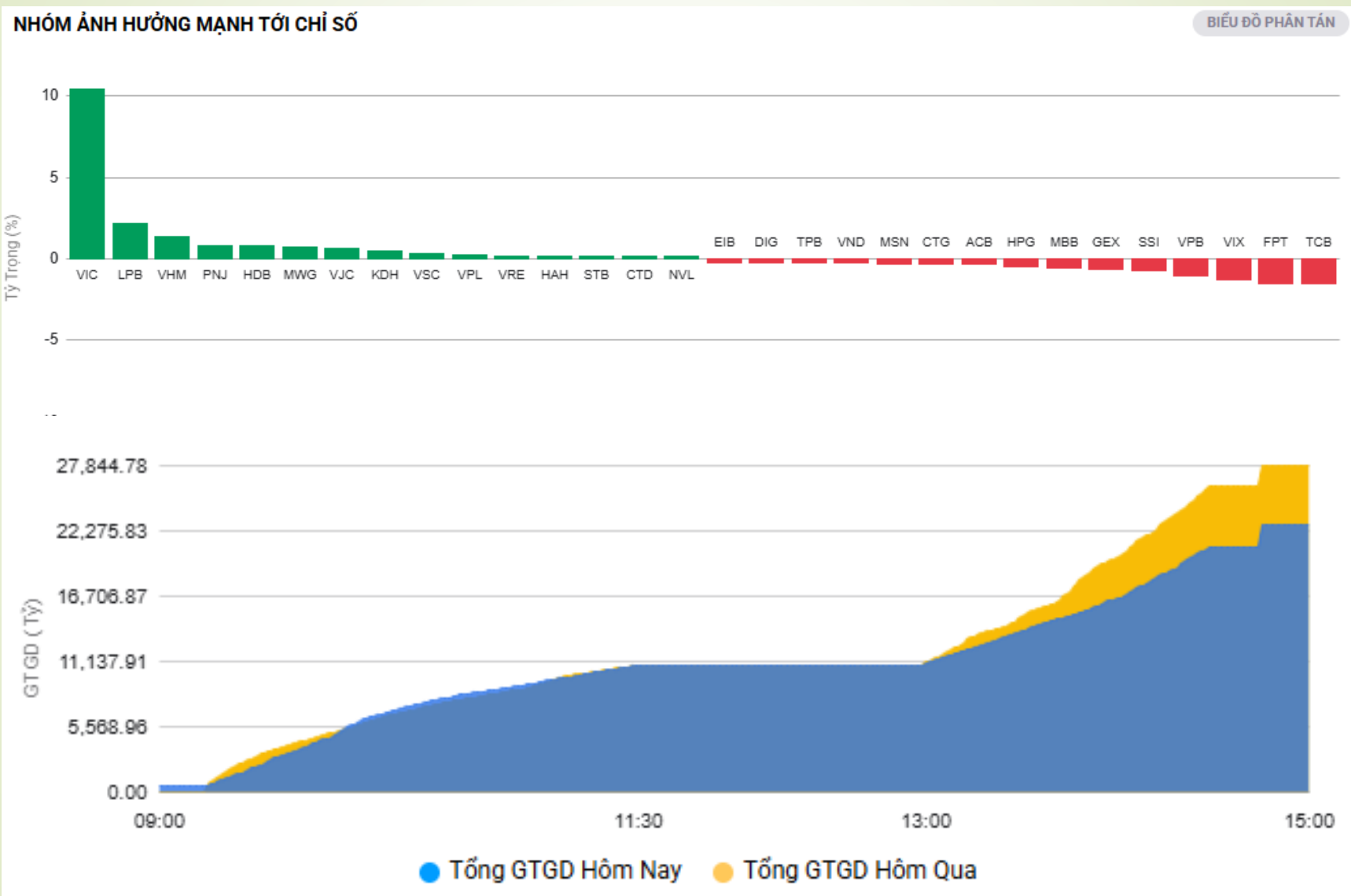
NDN lãi đậm với cổ phiếu VHM

Doanh nghiệp ghi nhận kết quả đột biến nhờ chốt lời một phần danh mục cổ phiếu, trong khi mảng bất động sản vẫn trầm lắng. Tại ngày 30/9, danh mục chứng khoán kinh doanh của công ty có giá trị thị trường 651 tỷ đồng, cao hơn 32% so với giá gốc, tương đương mức lãi tạm tính 159 tỷ đồng. Các khoản đầu tư chủ chốt đều đang có lãi, trong khi trích lập dự phòng giảm giá chỉ còn 9 tỷ đồng.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
AST	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
ADP	10/08/2025	10/07/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
VCB	10/06/2025	10/03/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
SJD	09/24/2025	09/23/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.50%	1,650
SBT	09/26/2025	09/25/2025	10/24/2025	Hợp hội đồng cổ đông		
PNC	09/26/2025	09/25/2025	10/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BSR	10/30/2025	10/29/2025	10/29/2025	Phát hành cổ phiếu	31.50%	
BSR	10/30/2025	10/29/2025	10/29/2025	Phát hành cổ phiếu	30.00%	
ABR	09/29/2025	09/26/2025	10/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
STK	10/31/2025	10/30/2025	10/30/2025	Phát hành cổ phiếu	45.00%	
VTB	10/24/2025	10/23/2025	10/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VTB	10/24/2025	10/23/2025	10/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
NT2	10/22/2025	10/21/2025	10/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
BIC	09/10/2025	09/09/2025	11/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
CTF	10/24/2025	10/23/2025	11/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ANV	10/24/2025	10/23/2025	11/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ANV	10/24/2025	10/23/2025	11/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VNL	10/28/2025	10/27/2025	11/11/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (23/10/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	30,000	-9.0%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	17,800	27.5%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	37,250	-13.6%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	25,200	13.1%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	24,950	26.3%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	33,000	7.0%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	50,650	49,700	1.9%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	59,800	18.4%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	44,650	36,900	21.0%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	26,500	18.9%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	16,500	15.2%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	15,900	4.4%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	43,650	37,700	15.8%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	33,550	14.9%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	20,050	3.7%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	10,650	12.7%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	33,600	7.1%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	39,400	-23.9%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	58,700	12.3%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	115,000	-24.2%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	55,600	-9.2%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	67,300	-10.5%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	35,800	-15.6%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	25,650	-7.2%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,600	-20.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,400	14.4%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	65,400	26.9%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	25,650	17.0%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94400	94,400	89,800	5.1%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.